TAND KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày: 14/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ấn – Cán bộ hưu trí;
2. Bà Trần Thu Hồng – Giáo viên hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 01/01/1979, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082079017938.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố F, phường B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Đi ghe; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn C (chết) và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ: Huỳnh Thị Mỹ C1, con 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2024; Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 19/11/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Trần Thị Kim P – Văn phòng Luật sư Trần Thị Kim P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

**** Bị hại:*** Võ Thị Thùy D, sinh ngày 29/7/2008, tại: tỉnh Đồng Tháp.

CCCD: 082308003227.

Địa chỉ: Khu phố F, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của D: Huỳnh Thị Mỹ C1, sinh năm 1987 (có mặt).

CCCD: 082187003452.

Nơi thường trú: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện tại: Khu phố F, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Phạm Thị H, sinh năm 1958 (có mặt).

CCCD: 082158015929.

Nơi cư trú: Khu phố F, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn T là cha ruột của Võ Thị Thùy D, sinh ngày 29/7/2008, cư trú khu phố F, phường B, tỉnh Đồng Tháp. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng

6 năm 2023, bị cáo T đã thực hiện hành vi giao cấu với D 02 lần tại nhà của mình tọa lạc tại khu phố F, phường B, tỉnh Đồng Tháp. Hậu quả mang thai và đến ngày 14/02/2024, D sinh một bé gái, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào buổi tối trong khoảng tháng 02 năm 2023 (không nhớ rõ ngày), sau khi uống rượu về bị cáo T lên bộ ván làm bằng xi măng, lót gạch men nằm kế D, một lúc sau bị cáo Tiến ôm, cởi quần giao cấu với D.

Lần thứ hai: Vào buổi tối trong khoảng tháng 5 đến tháng 6 năm 2023 (không nhớ rõ ngày), sau khi uống rượu về, bị cáo T cũng thực hiện hành vi giao cấu với D tương tự như lần thứ nhất.

Bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 48-2024/KLXHTD-TTPY ngày 10/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Võ Thị Thùy D như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng:

+ Âm hộ: Không sang thương, không sây sát, không bầm tím.

+ Màng trinh: Hình vành khăn, dãn rộng, vết rách cũ vị trí 10 giờ và 3 giờ.

+ Âm đạo: Khí hư đục.

- Kết quả khám chuyên khoa: Màng trinh dãn rộng, vết rách cũ vị trí 10 giờ và khoảng 3 giờ tới chân màng trinh.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Kết quả siêu âm phần phụ: Vòng tránh thai đúng vị trí.

+ Kết quả soi tươi tìm xác tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.

2. Kết luận:

- Sau khi có kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng Võ Thị Thùy D, ngày 10/9/2024, kết luận như sau:

+ Màng trinh: Hình vành khăn, màng trinh dãn rộng, vết rách cũ vị trí 10 giờ và 3 giờ.

+ Kết quả soi tươi tìm xác tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.

+ Xác định thời điểm Võ Thị Thùy D, sinh ngày 29/7/2008 mang thai là: Khoảng tháng 5 năm 2023.

Bản Kết luận giám định số 6346/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định như sau:

- Bé gái do Võ Thị Thùy D sinh ra vào ngày 14/02/2024 (theo Bản kết luận giám định số 5615/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh) là con ruột của Võ Văn T.

- Võ Thị Thùy D (theo Bản kết luận giám định số 5615/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh) là con ruột của Võ Văn T.

- Võ Thị Thùy D là con ruột của Huỳnh Thị Mỹ C1.

- Lưu kiểu gen của Võ Văn T và Huỳnh Thị Mỹ C1 tại Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSKV2 - HS ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a, c, d, e khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Bị hại Võ Thị Thùy D có đại diện theo pháp luật là Huỳnh Thị Mỹ C1 trình bày: Cháu D là tự nguyện, bị cáo T say rượu nên không biết, nên chị và cháu Dung tha T1, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T bởi gia đình nghèo khó, chỉ có bị cáo T là lao động chính, đi ghe, mò cua bắt ốc để bán kiếm tiền nuôi mẹ già, vợ, con, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nhưng bị cáo tại phiên tòa tự nguyện bồi thường cho bị hại thêm 5.000.000 đồng, bị hại thống nhất. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H trình bày: Bà không biết sự việc này, đến khi trình báo công an mới biết, bà xin giảm nhẹ cho bị cáo T do gia đình khó khăn, chỉ có bị cáo đi ghe để nuôi cả gia đình. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Áp dụng điểm a, c, d, e khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Không có thu giữ gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh, các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên bị cáo không biết chữ, sống ở nơi heo hút, từ nhỏ sống trên ghe, mò cua bắt ốc là chủ yếu, nên bị cáo phạm tội trong trường hợp bị lạc hậu nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm m Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng đầu khung hình phạt.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, về thời gian, địa điểm phạm tội, sơ đồ hiện trường,

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 48-2024/KLXHTD-TTPY ngày 10/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, Bản Kết luận giám định số 6346/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T đã quan hệ với cháu D sinh ngày 29/7/2008 hai lần, khi cháu D chưa đủ 16 tuổi, làm cháu D mang thai, sinh con, cháu D là con ruột của bị cáo Võ Văn T. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Võ Văn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a, c, d, e khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự hiểu biết chưa đầy đủ của cháu D, nên bị cáo đã quan hệ với cháu D hai lần, làm cháu D mang thai, sinh con, đồng thời cháu D cũng là con ruột của bị cáo. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền được chăm sóc và bảo vệ của trẻ em và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, cháu D còn là con ruột của bị cáo, hành vi của bị cáo gây ra đối với con ruột của mình là trái với đạo đức xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Đồng thời, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em hiện nay đã đến mức báo động, nên cần phải xử lý những hành vi xâm phạm trên bằng pháp luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với đề nghị của Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị lạc hậu là không có căn cứ, tình tiết này phải được áp dụng khi bị cáo không biết được hành vi của mình làm là đúng hay sai do điều kiện không có học tập, điều kiện thực tế của môi trường sống tác động dẫn đến hành vi phạm tội, còn hành vi của bị cáo là xâm hại tình dục đối với chính con ruột của bị cáo, cho dù không có học hoặc điều kiện sống khó khăn như thế nào, thì với tinh thần minh mẫn của bị cáo cũng phải nhận ra rằng giao cấu với con của mình là hành vi trái với đạo đức của tổ tiên, của truyền thống dân tộc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại thêm 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Lời bảo vệ của người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét trong khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm a, c, d, e khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2025.

3. *Về trách nhiệm dân sự*:

Căn cứ Điều 592; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện bị hại là chị Huỳnh Thị Mỹ C1 số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thực hiện làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Mỹ C1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 1, 02 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Đại diện bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện bị hại;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh